

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HSST
Ngày: 27-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Ông Bùi Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/TLST - HS ngày 13 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn Ng, sinh năm: 1993.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Ấp 3, xã Ph, huyện C, tỉnh L; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn Phải và bà Nguyễn Kim Đông; bản thân có vợ tên Huỳnh Thùy Dương, có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Bản án số: 50/2019/HS-ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/7/2020, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số: 01/QĐ-XPHC ngày 01/7/2019 của Công an xã Phước Vĩnh Đông, huyện C, tỉnh L xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” đóng phạt ngày 02/7/2019; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Công ty Điện Lực C - Có ông Đoàn Tấn N, sinh năm: 1988 - Là người đại diện theo ủy quyền (có mặt).

Cư trú: khu phố Thanh Ba, thị trấn C, huyện C, tỉnh L.

Công ty cổ phần Thái Sơn L - Có ông Nguyễn Phi N 1, sinh năm: 1988 - Là người đại diện theo ủy quyền (vắng mặt).

Cư trú: 73/9 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Thị Năm, sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 3, xã Long Hậu, huyện C, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 09/10/2021, Trần Văn Ng là người đã có tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích điều khiển xe mô tô, biển số: 68F8 – 4646 đi từ nhà trọ tại Ấp 3, xã Long Hậu, huyện C, tỉnh L đến khu dân cư Thái Sơn thuộc Ấp 2/5, xã Long Hậu để cắt trộm dây điện bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến trước tủ điện T4 – N3.8 của Công ty Điện lực C trên đường số 27, Ng dừng xe lấy cờ lê, loại 10 – 12 và tháo cửa tủ điện. Sau đó, Ng lấy kèm cắt 04 đoạn dây cáp điện ngầm hạ thế, loại dây 0.4KV 3xM95+M70mm² và dùng cờ lê tháo ốc lấy 06 thanh cái đồng rồi cất giấu trong bụi cỏ. Ng tiếp tục đi khoảng 20m thì nhìn thấy cột điện bị ngã bên đường nên dừng lại, dùng kèm cắt 02 đầu dây cáp điện chiếu sáng, loại dây KVVR 5x0.5mm² 450/750V, dài 12m của Công ty Cổ phần Thái Sơn – L và cất giấu trong bụi cỏ. Sau đó, Ng đi lại cây cột điện gần đó, dùng kèm cắt 01 đầu dây cáp điện chiếu sáng, loại dây 054M 0.6/1KV CU/PVC 2C x 0.6, dài 86,27m của Công ty Cổ phần Thái Sơn – L rồi đi đến cây cột điện khác cắt đầu dây còn lại và rút dây điện ra rồi cất giấu trong bụi cỏ và đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ ngày 11/10/2021, Ng điều khiển xe đến nơi cất giấu dây điện, gom tất cả dây điện và thanh cái đồng vào bao tải rồi chạy đến tiệm phở liệu của bà Nguyễn Thị Năm bán được số tiền 3.400.000 đồng. Qua truy xét, Công an mời Ng về làm việc. Tại đây, Ng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số: 14/KLĐG ngày 09/02/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện C kết luận:

- Giá trị đối với 02 đoạn dây cáp điện chiếu sáng: 01 (một) đoạn dây cáp điện chiếu sáng, bên ngoài bọc nhựa màu đen, bên trong có 02 lõi đồng, loại dây 054M 0.6/1KV CU/PVC 2C x 0.65, dài 86,27m, nặng 18,9kg và 01 (một) đoạn dây cáp điện chiếu sáng, bên ngoài bọc nhựa màu đen, bên trong có 05 lõi đồng, loại dây KVVVR 05 x 0.5 mm² 450/750V, dài 12m, nặng 1,04kg. Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: 429.371 đồng.

- Giá trị đối với 04 đoạn dây cáp điện ngầm hạ thế và 06 thanh cái đồng (thiết bị trong tủ điện T4-N3.8 thuộc trạm T4 KDC Thái Sơn - Ấp 2/5, xã Long Hậu, huyện C). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là 1.970.472 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 2.399.843 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Văn Ng khai nhận ngoài lần “*Trộm cắp tài sản*” vào ngày 09/10/2021 thì vào ngày 06/10/2021, Ng còn thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Cụ thể: Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 06/10/2021, khi đi trên đường số 24 khu dân cư Thái Sơn thuộc Ấp 2/5, xã Long Hậu, huyện C, tỉnh L, Ng nhìn thấy tủ điện T4-N4.2/3/2 của Công ty Điện lực C nên nảy sinh ý định cắt trộm dây điện bán lấy tiền tiêu xài. Ng dừng xe lại lấy kèm và cờ lê, loại 10 – 12 (có sẵn trong cốp xe) mở tủ điện rồi dùng kèm cắt 04 đoạn dây cáp điện ngầm hạ thế, loại dây 0.4KV 3xM95+M70mm² và dùng cờ lê tháo ốc lấy 06 thanh cái đồng rồi cất giấu trong bụi cỏ và đi về nhà.

Tại kết luận định giá tài sản số: 42/KLĐG ngày 09/6/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện C kết luận: Giá trị đối với 04 đoạn dây cáp điện ngầm hạ thế và 06 thanh cái đồng (thiết bị trong tủ điện T4-N4.2/3/2 thuộc trạm T4 KDC Thái Sơn - Ấp 2/5, xã Long Hậu, huyện C). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là 1.734.805 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nhìn nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSCG, ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Văn Ng từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô, biển số: 68T8 – 4646 và số tiền thu giữ của bị cáo là 3.400.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cờ lê bằng kim loại, loại 10 – 12.

Trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty Điện lực C số tiền 22.745.122 đồng và Công ty Thái Sơn L số tiền 5.000.000 đồng.

Bị cáo và đại diện người bị hại có mặt không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo trong lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Giuộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 06/10/2021, tại tủ điện T4-N4.2/3/2 trên đường số 24 khu dân cư Thái Sơn, bị cáo Ng đã dùng kềm và cờ lê cắt trộm 04 đoạn dây cáp điện ngầm hạ thế và 06 thanh cái đồng của Công ty Điện lực C trị giá 1.734.805 đồng (*Một triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm lẻ năm đồng*). Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 09/10/2021, bị cáo Ng tiếp tục đến tủ điện T4 – N3.8 trên đường số 27 khu dân cư Thái Sơn cắt trộm 04 đoạn dây cáp điện ngầm hạ thế và 06 thanh cái đồng của Công ty Điện lực C trị giá 1.970.472 đồng (*Một triệu chín trăm bảy mươi nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng*) và 02 đoạn dây cáp điện chiếu sáng của Công ty Cổ phần Thái Sơn L trị giá 429.371 đồng (*Bốn trăm hai mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi một đồng*). Tổng giá trị tài sản là 2.399.843 đồng (*Hai triệu ba trăm chín mươi chín nghìn tám trăm bốn mươi ba đồng*). Như vậy, tổng giá

trị tài sản mà bị cáo Ng lấy trộm là 4.134.648 đồng (*Bốn triệu một trăm ba mươi bốn nghìn sau trăm bốn mươi tám đồng*). Theo hồ sơ thể hiện thì tài sản bị cáo chiếm đoạt thuộc lưới điện dùng trong sinh hoạt của khu dân cư, không phải là cơ sở vật chất – kỹ thuật của Nhà nước. Do tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng và bị cáo có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Xét về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: vào ngày 06/10/2021 và ngày 09/10/2021 bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, trong đó ngày 06/10/2021 tài sản bị cáo trộm có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo có tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội hai lần trở lên*” và bị cáo đã có 01 tiền án về tội “*trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo đã tự thú lần thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 06/10/2021; phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra xét thấy tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi hoàn trả cho bị hại, nên bị cáo còn được hưởng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu theo Quyết định số: 01/QĐ-XPHC ngày 01/7/2019 của Công an xã Phước Vĩnh Đông, huyện C, tỉnh L đã xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” đóng phạt ngày 02/7/2019. Do đó xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị Năm là người đã mua dây điện và thanh cái đồng của bị cáo Ng bán, nhưng bà Năm không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Vì

vậy, Cơ quan CSĐT không xem xét trách nhiệm của bà Năm về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là phù hợp

[8] Về trách nhiệm dân sự: sau khi vụ án xảy ra cơ quan điều tra thu hồi được tài sản và hoàn trả cho Công ty Điện Lực C: các đoạn dây cáp điện ngầm hạ thế và các thanh đồng và hoàn trả cho Công ty cổ phần Thái Sơn – L: 02 (hai) đoạn dây cáp điện chiếu sáng, xét thấy là phù hợp. Tại phiên Tòa ông Đoàn Tấn N là người đại diện theo ủy quyền của Công ty điện lực C yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền số tiền 22.745.122 đồng (làm tròn 22.745.000 đồng) và ông Nguyễn Phi N 1 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Thái Sơn – L vắng mặt, nhưng theo hồ sơ (*bút lục 233*) thể hiện yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng để sửa chữa, khắc phục hậu quả. Trước yêu cầu của phía bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường, nên ghi nhận.

[9] Về tang vật thu giữ: Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh L tạm giữ: 01 (Một) xe mô tô, biển số: 68T8 – 4646 do anh Tô Văn Thanh, sinh năm 1979, cư trú: ấp Phước Ninh, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đứng tên chủ sở hữu, theo hồ sơ (*bút lục 83-84*) thể hiện lời khai của anh Thanh là vào năm 2020 anh Thanh đã bán xe lại cho bị cáo và lời khai của bị cáo là đã mua lại xe mô tô trên, nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Do bị cáo sử dụng xe mô tô để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 3.400.000 đồng bị cáo giao nộp là tiền bán tài sản cho bà Nguyễn Thị Năm, tại phiên tòa bà Năm vắng mặt, nhưng theo hồ sơ (*bút lục 81-82*) thể hiện bà Năm không yêu cầu nhận lại số tiền 3.400.000 đồng, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước; Đối với 01 (một) cờ lê bằng kim loại, loại 10 – 12. Xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy. Là phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải bồi thường cho bị hại là 27.745.000 đồng theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Ng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn Ng 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 68F8- 4646 và số tiền 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng). Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cờ lê bằng kim loại, loại 10 – 12.

Hiện vật chứng và số tiền trên Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 46/QĐ-VKSCG, ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Trần Văn Ng phải có trách nhiệm bồi thường Công ty Điện lực C số tiền 22.745.000 đồng (hai mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) và Công ty Thái Sơn L số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.387.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người đại diện cho bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện bị hại và người có quyền lợi, Ng vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THA huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

C, ngày 27 tháng 7 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 27 tháng 7 năm 2022.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Danh.

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2022/TLHS-ST, ngày 13/7/2022 đối với bị cáo: Trần Văn Ng.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Ng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Trần Văn Ng 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 68F8- 4646 và số tiền 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng). Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cờ lê bằng kim loại, loại 10 – 12.

Hiện vật chứng và số tiền trên Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 46/QĐ-VKSCG, ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Trần Văn Ng phải có trách nhiệm bồi thường Công ty Điện lực C số tiền 22.745.000 đồng (hai mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) và Công ty Thái Sơn L số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.387.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người đại diện cho bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện bị hại và người có quyền lợi, Ng vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGUYỄN CÔNG DANH – PHẠM THỊ TUYẾT NHUNG NGUYỄN ĐỨC BẢO

